

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CẤP NƯỚC SÓC TRĂNG**

Số: 107/TB-CN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Sóc Trăng, ngày 6 tháng 4 năm 2021

THÔNG BÁO

V/v Mời dự phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

Công ty cổ phần Cấp nước Sóc Trăng

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty cổ phần Cấp nước Sóc Trăng

Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Cấp nước Sóc Trăng được Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua ngày 28/12/2017;

Căn cứ Nghị quyết số 04/NQ-HĐQT ngày 09/3/2021 của Hội đồng quản trị về việc triệu tập Đại hội cổ đông thường niên năm 2021.

Căn cứ giấy Ủy quyền số 01/GUQ-CNST ngày 31/3/2021 của ông Nguyễn Trọng Hiếu, Chủ tịch HĐQT ủy quyền cho ông Nguyễn Quang Mãi, Thành viên HĐQT thay mặt thực hiện các công việc liên quan đến công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

Công ty cổ phần Cấp nước Sóc Trăng trân trọng thông báo và kính mời Quý cổ đông đến tham dự phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 như sau:

1. Thời gian: 08 giờ 00, ngày 27/4/2021.

2. Địa điểm: Hội trường Công ty cổ phần Cấp nước Sóc Trăng.

(Số 16 Nguyễn Chí Thanh, phường 6, Thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng)

3. Thành phần tham dự:

Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty cổ phần Cấp nước Sóc Trăng được chốt đến ngày 30/3/2021 theo Danh sách số 479/2021-STW/VSD-ĐK ngày 01/4/2021 của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam.

4. Nội dung, chương trình phiên họp dự kiến:

- Báo cáo tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 và phương hướng nhiệm vụ năm 2021;

- Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị công ty năm 2020;

- Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2020 và tóm tắt báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán;

- Thông qua các tờ trình:

+ Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán;

+ Tờ trình Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021;

+ Tờ trình quyết toán thù lao năm 2020 và Kế hoạch thù lao năm 2021 của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

+ Tờ trình Kế hoạch đầu tư các dự án, công trình;

+ Tờ trình phê chuẩn thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2017-2022;

+ Tờ trình phê chuẩn thành viên BKS nhiệm kỳ 2017-2022;

+ Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính Công ty năm 2021.

- Đại hội thảo luận.

- Biểu quyết thông qua các báo cáo, tờ trình.

- Thông qua Biên bản, Nghị quyết Đại hội.

5. Xác nhận dự họp:

- Để thuận tiện cho việc tổ chức Đại hội, kính đề nghị Quý cổ đông gửi Giấy xác nhận tham dự (theo mẫu đính kèm) đến Ban tổ chức đại hội trước 16 giờ, ngày 21/4/2021.

- Trường hợp Quý cổ đông không thể trực tiếp tham dự Đại hội, Quý cổ đông có thể ủy quyền cho 01 (một) người khác tham dự Đại hội. Việc ủy quyền phải được lập thành văn bản (theo mẫu đính kèm).

- Phương thức gửi: trực tiếp, qua đường bưu điện, fax hoặc e-mail.

6. Đến tham dự Đại hội:

Khi đến dự Đại hội, Quý cổ đông cần mang theo bản chính các giấy tờ sau:

- Thông báo mời họp;

- Thẻ căn cước công dân/Chứng minh thư nhân dân/Hộ chiếu;

- Giấy ủy quyền tham dự Đại hội (trong trường hợp nhận ủy quyền tham dự).

7. Liên hệ công tác:

Mọi vấn đề chi tiết liên quan đến Đại hội, Quý cổ đông vui lòng liên hệ với Ban tổ chức đại hội: **Phòng Tổ chức - Hành chính, Công ty cổ phần Cấp nước Sóc Trăng**

Điện thoại: (0299) 3820 943

Fax: (0299) 3821 278

Website: <http://www.soctrangwaco.vn>

Liên hệ: Ông **Trần Thanh Nhân** ĐD: 0913 109495 Email: info@soctrangwaco.vn

Lưu ý: Mọi chi phí ăn ở, đi lại và các chi phí khác do cổ đông tự chi trả.

Trân trọng!

Tài liệu gửi kèm:

- Chương trình đại hội;
- Danh sách cổ đông;
- Giấy xác nhận/Ủy quyền dự họp;
- Các tài liệu, biểu mẫu liên quan đến đại hội được đăng tải trên website Công ty <http://www.soctrangwaco.vn>

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

TUQ. CHỦ TỊCH HĐQT

THÀNH VIÊN HĐQT



Nguyễn Quang Mãi

Sóc Trăng, ngày 27 tháng 4 năm 2021



CHƯƠNG TRÌNH HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

- **Thời gian:** Lúc 08 giờ 00 phút, ngày 27 tháng 4 năm 2021.

- **Địa điểm:** Công ty cổ phần Cấp nước Sóc Trăng - Số 16 Nguyễn Chí Thanh, phường 6, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

Thời gian	Nội dung
8h00-8h30	I. Công tác chuẩn bị: - Đón tiếp đại biểu; - Đăng ký cổ đông tham dự đại hội.
08h30-09h00	II. Khai mạc: 1. Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu. 2. Báo cáo thẩm tra tư cách đại biểu tham dự đại hội. 3. Đề cử, bầu Đoàn chủ tịch đại hội. 4. Đoàn chủ tịch giới thiệu Ban thư ký đại hội. 5. Đoàn chủ tịch giới thiệu Ban kiểm phiếu đại hội. 6. Thông qua chương trình, Quy chế làm việc của đại hội.
09h00-11h00	III. Nội dung đại hội: 1. Báo cáo tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 và phương hướng nhiệm vụ năm 2021; 2. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị công ty năm 2020; 3. Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2020 và tóm tắt báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán; 4. Thông qua các tờ trình: - Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán; - Tờ trình Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021; - Tờ trình quyết toán thù lao năm 2020 và Kế hoạch thù lao năm 2021 của HĐQT, BKS; - Tờ trình Kế hoạch đầu tư các dự án, công trình; - Tờ trình phê chuẩn thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2017-2022; - Tờ trình phê chuẩn thành viên BKS nhiệm kỳ 2017-2022; - Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính Công ty năm 2021. 5. Đại hội thảo luận. 6. Biểu quyết thông qua các báo cáo, tờ trình. 7. Thông qua Biên bản, Nghị quyết Đại hội.
	IV. Bế mạc đại hội.

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI

Số: 03../QC-ĐHĐCĐ

Sóc Trăng, ngày 6 tháng 4 năm 2021

QUY CHẾ LÀM VIỆC
Tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 (sau đây gọi tắt là Đại hội) của Công ty cổ phần Cấp nước Sóc Trăng.

Điều 2. Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các cổ đông và các bên tham gia Đại hội, thể thức tiến hành Đại hội.

Điều 3. Cổ đông và các bên tham gia Đại hội có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

Chương II
QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG VÀ CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI

Điều 4. Điều kiện tham dự Đại hội

1. Là cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của các cổ đông có tên theo danh sách số 479/2021-STW/VSD-ĐK ngày 01/4/2021 của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam.

2. Là Khách mời, Tổ chức tư vấn (nếu có).

Điều 5: Quyền của các cổ đông phổ thông hoặc người đại diện theo ủy quyền khi tham gia Đại hội.

1. Cổ đông được quyền trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền bằng Giấy ủy quyền (theo mẫu quy định) cho người đại diện tham dự và biểu quyết tại Đại hội. Giấy ủy quyền phải gửi về Ban tổ chức đại hội theo hướng dẫn tại thư mời Đại hội.

2. Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền được quyền tham dự Đại hội, thảo luận và biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội và có trong Chương trình Đại hội. Những ý kiến của các cổ đông tham gia trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền với Đại hội sẽ được thảo luận tại Đại hội đồng cổ đông.

3. Được Đoàn chủ tịch Đại hội thông báo công khai Chương trình Đại hội và các tài liệu khác trình tại Đại hội.

4. Tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên mỗi cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền khi tới tham dự Đại hội phải mang theo Giấy mời, Giấy ủy quyền (nếu có), Chứng minh nhân dân trình Ban tổ chức Đại hội và được nhận Thẻ biểu quyết và các tài liệu có liên quan đến Đại hội.



4.1. Thẻ biểu quyết

- Mỗi cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền khi tham dự Đại hội được cấp 01 Thẻ biểu quyết được in sẵn theo mẫu và có đóng dấu treo của Công ty. Thẻ biểu quyết tương ứng với số cổ phần có quyền biểu quyết mà cổ đông đó sở hữu hoặc đại diện theo đăng ký tham dự Đại hội trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả các cổ đông và người đại diện theo ủy quyền có mặt tại Đại hội.

- Đặc điểm: Thẻ biểu quyết ghi thông tin về cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền tham dự và số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

- Mục đích: Dùng để biểu quyết những nội dung cần thông qua tại Đại hội theo hình thức giơ thẻ.

- Cách sử dụng: Khi Đại hội tiến hành thông qua các nội dung cần biểu quyết, cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền phải thực hiện việc giơ thẻ để biểu quyết “Tán thành” hoặc “Không tán thành” hoặc “Không có ý kiến”.

4.2. Phiếu bầu (nếu có)

Trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát. Giá trị biểu quyết của Phiếu bầu cử tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu hoặc đại diện nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát.

5. Các cổ đông, đại diện theo ủy quyền đến sau khi Đại hội đã khai mạc có quyền đăng ký và ngay sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại Đại hội, nhưng Đoàn chủ tịch không có trách nhiệm dừng Đại hội và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành sẽ không bị ảnh hưởng.

Điều 6. Nghĩa vụ của các cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền khi tham dự Đại hội

1. Các cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền khi tham dự Đại hội phải mang theo Giấy mời, Giấy ủy quyền (nếu có), Chứng minh nhân dân/ Căn cước công dân và phải hoàn thành các thủ tục đăng ký tham dự Đại hội với Ban tổ chức Đại hội.

2. Tuân thủ các quy định tại Quy chế này, nghiêm túc chấp hành sự điều khiển của Đoàn chủ tịch và tôn trọng kết quả làm việc của Đại hội.

Điều 7. Ban Tổ chức Đại hội

Ban Tổ chức Đại hội chịu trách nhiệm trong việc thực hiện các công việc xuyên suốt từ khâu chuẩn bị trước khi Đại hội tới khi Đại hội kết thúc để đảm bảo Đại hội diễn ra thành công.

Điều 8. Ban thẩm tra tư cách cổ đông

1. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông do Hội đồng quản trị lựa chọn và quyết định thành lập.

2. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông có nhiệm vụ:

2.1. Kiểm tra tư cách cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền đến tham dự Đại hội: Giấy mời, Giấy ủy quyền (nếu có), Chứng minh nhân dân/ Căn cước công dân.

2.2. Phân phát tài liệu cho cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền: Thẻ biểu quyết và các tài liệu dự họp.

2.3. Báo cáo trước Đại hội về kết quả thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội.

Điều 9. Ban kiểm phiếu

1. Ban kiểm phiếu gồm 01 Trưởng ban và một số thành viên do Đoàn chủ tịch đề cử và được Đại hội biểu quyết thông qua. Thành viên Ban kiểm phiếu không được là người có tên trong danh sách đề cử hay ứng cử vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát (*trường hợp có thực hiện Bầu thành viên HĐQT hoặc Ban kiểm soát*).

2. Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ

2.1. Đối với việc biểu quyết các nội dung Đại hội, Ban kiểm phiếu kiểm tra Thẻ biểu quyết; hướng dẫn sử dụng Thẻ biểu quyết; thực hiện kiểm đếm số phiếu biểu quyết theo từng loại: “Tán thành” hoặc “Không tán thành” hoặc “Không có ý kiến”; ghi nhận kết quả biểu quyết; tổng hợp, báo cáo Đoàn chủ tịch kết quả biểu quyết từng vấn đề của Đại hội.

2.2. Trong trường hợp thực hiện bầu Thành viên HĐQT hoặc Ban kiểm soát, Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ thông báo Quy chế bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, hướng dẫn sử dụng Phiếu bầu cử, kiểm tra, giám sát việc bỏ phiếu của các cổ đông và tổ chức kiểm phiếu; lập Biên bản kiểm phiếu và công bố kết quả kiểm phiếu trước Đại hội; giao lại Biên bản và toàn bộ phiếu bầu cho Đoàn chủ tịch Đại hội.

3. Mọi công việc kiểm phiếu, lập Biên bản và công bố kết quả kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải làm việc trung thực, chính xác và phải chịu trách nhiệm về kết quả đó.

Điều 10. Đoàn chủ tịch và Ban thư ký Đại hội.

1. Ban tổ chức Đại hội đề cử Đoàn chủ tịch của Đại hội và Đại hội biểu quyết thông qua. Đoàn chủ tịch gồm 01 Chủ tọa và 04 thành viên.

2. Quyết định của Đoàn chủ tịch Đại hội về các vấn đề như: Trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình dự kiến của Đại hội sẽ mang tính phán quyết.

3. Đoàn chủ tịch Đại hội tiến hành các công việc mà Đoàn chủ tịch thấy cần thiết để điều khiển Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ, có trật tự và đảm bảo Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông tham dự.

4. Không cần lấy ý kiến của Đại hội, bất cứ lúc nào Đoàn chủ tịch Đại hội cũng có thể trì hoãn Đại hội, chuyển Đại hội đến một địa nếu nhận thấy rằng:

4.1. Hành vi của những người có mặt cản trở hoặc có khả năng cản trở đến diễn biến của Đại hội.

4.2. Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.

5. Ban Thư ký Đại hội gồm 02 thành viên do Đoàn chủ tịch đề cử và được Đại hội biểu quyết thông qua, có nhiệm vụ lập Biên bản Đại hội và thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Đoàn chủ tịch.

Chương III TRÌNH TỰ TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 11. Điều kiện và cách thức tiến hành Đại hội

1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông được mời họp khi quyết định triệu tập Đại hội đồng cổ đông.

2. Đại hội diễn ra dự kiến 1/2 ngày và sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung nêu tại Chương trình Đại hội.

Điều 12. Chương trình, nội dung làm việc của Đại hội

1. Chương trình và nội dung phiên họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngay tại phiên khai mạc.

2. Trường hợp có thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo Giấy mời họp cho cổ đông thì phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại phiên khai mạc.

Điều 13. Thông qua Quyết định tại Đại hội.

1. Các quyết định của Đại hội liên quan đến việc loại cổ phần và số lượng cổ phần từng loại; thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty; tổ chức lại, giải thể doanh nghiệp; dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất sẽ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội tán thành.

2. Trừ trường hợp quy định Khoản 1, Điều 13 này, các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông sẽ được thông qua khi có từ 50% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội tán thành.

3. Việc bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát (nếu có) được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu. Theo đó, mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu và đại diện theo ủy quyền nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

Điều 14. Biên bản phiên họp Đại hội.

Tất cả các nội dung diễn ra tại phiên họp Đại hội phải được Ban thư ký đại hội ghi vào biên bản. Biên bản cuộc họp được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội và được lưu trữ vào Sổ biên bản của Công ty.

Chương IV **ĐIỀU KHOẢN KHÁC**

Điều 15. Các quy định bắt buộc để Đại hội diễn ra thuận lợi

Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông khi tham dự phải:

1. Mang mặc trang phục chỉnh tề, lịch sự; ngồi theo vị trí sắp xếp của Ban tổ chức Đại hội; không nói chuyện riêng, không gây mất trật tự tại Đại hội.

2. Không hút thuốc, uống rượu, bia hoặc sử dụng các chất kích thích khác trong quá trình tham dự Đại hội.

3. Để điện thoại ở chế độ rung hoặc tắt máy. Trường hợp có việc cần trao đổi qua điện thoại thì đề nghị các đại biểu trật tự ra khỏi phòng họp (*không cần báo cáo, xin phép*), sử dụng xong thì trở về vị trí ngồi của mình.

4. Khi cổ đông nào muốn phát biểu thì đề nghị giơ tay và khi nào Chủ tọa mời thì mới được phát biểu.

5. Vì lý do bất khả kháng, cổ đông hoặc người đại diện rời khỏi cuộc họp trước khi kết thúc Đại hội thì phải thông báo và nộp ý kiến bằng văn bản của cá nhân với Ban tổ chức Đại hội. Trường hợp không thông báo và nộp ý kiến bằng văn bản của cá nhân với Ban tổ chức thì cổ đông hoặc người đại diện đó coi như đã đồng ý với tất cả các vấn đề được biểu quyết tại Đại hội.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 16. Điều khoản thi hành.

1. Quy chế này gồm 05 Chương, 16 Điều chỉ áp dụng cho cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần Cấp nước Sóc Trăng và có hiệu lực thi hành ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

2. Đoàn chủ tịch, cổ đông và những người tham dự Đại hội có trách nhiệm tuân thủ theo các quy định tại Quy chế này./.

Nơi nhận:

- HĐQT, Ban TGD, BKS;
- Ban tổ chức Đại hội;
- Cổ đông/ đại diện cổ đông;
- Lưu: VT, TL ĐHCĐ.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TUQ. CHỦ TỊCH HĐQT
THÀNH VIÊN HĐQT



Nguyễn Quang Mãi



BÁO CÁO TỔNG KẾT

Hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2020 và Phương hướng nhiệm vụ năm 2021

A. KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020

I. Khái quát tình hình

Công ty Cổ phần Cấp nước Sóc Trăng được chuyển đổi từ Công ty TNHH MTV Cấp nước Sóc Trăng, hoạt động chính thức từ ngày 29/12/2017. Thực hiện chức năng và phạm vi hoạt động chủ yếu là khai thác, sản xuất, kinh doanh nước sạch, nước uống đóng chai, đầu tư xây dựng các dự án cấp nước đáp ứng yêu cầu sử dụng nước sạch cho mục đích sinh hoạt và các hoạt động sản xuất, kinh doanh theo chính sách giá do Nhà nước quy định.

- Vốn điều lệ 158.631.330.000 đồng. Tỷ lệ vốn Nhà nước tại doanh nghiệp 49%.

- Cơ cấu tổ chức của Công ty gồm có:

+ Đại hội đồng cổ đông;

+ Hội đồng quản trị: 05 thành viên (từ tháng 11/2020 đến nay là 04 thành viên);

+ Ban Kiểm soát: 03 thành viên (từ tháng 11/2020 đến nay là 02 thành viên);

+ Ban điều hành: Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng;

+ 05 phòng ban nghiệp vụ: Phòng Tổ chức Hành chính, Phòng Kế toán, Phòng Kinh doanh, Phòng Kế hoạch - Vật tư, Phòng Kỹ thuật;

+ 13 xí nghiệp trực thuộc tại các thành phố, thị xã, huyện;

+ Tổng số cán bộ, công nhân viên là 297 người, trong đó nữ 63 người.

1. Thuận lợi

- Ngành cấp nước tiếp tục là một trong những ngành đóng vai trò quan trọng trong xây dựng phát triển đô thị và phục vụ đời sống nhân dân. Nhu cầu sử dụng nước sạch trong tiêu dùng của người dân và các cơ sở sản xuất kinh doanh ổn định, sản phẩm tiêu thụ được duy trì ở mức độ tăng trưởng so với cùng kỳ năm trước.

- Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc cùng lãnh đạo các đơn vị đã tổ chức triển khai thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh khá tốt, trong đó mục tiêu cơ bản là đáp ứng kịp thời nhu cầu nước sạch phục vụ sinh hoạt và sản xuất. Thường xuyên nắm bắt tình hình khó khăn thuận lợi để có giải pháp thực hiện tiếp theo,

khắc phục được những khó khăn vướng mắc. Công tác phục vụ khách hàng được quan tâm sâu sát, cải tiến lề lối làm việc, nâng cao chất lượng hiệu quả chuyên môn. Công tác kiểm tra giám sát được chú trọng, thông qua các buổi họp định kỳ có đánh giá nhắc nhở rút kinh nghiệm kịp thời.

- Tình hình tài chính của công ty đã dần ổn định, trong năm qua đã có lãi để bù đắp lại những khoản lỗ của các năm trước.

- Toàn thể cán bộ, công nhân viên trong doanh nghiệp luôn phát huy tinh thần trách nhiệm, hoàn thành nhiệm vụ chung.

2. Khó khăn

- Là một trong những tỉnh chịu ảnh hưởng biến đổi khí hậu đã tác động trực tiếp đến công tác sản xuất của đơn vị, tình trạng nhiễm mặn, nguồn nước cung cấp bị hạn chế, nên việc xử lý và tìm nguồn nước gặp nhiều khó khăn.

- Nhu cầu phát triển đô thị, sử dụng nguồn nước ngày càng tăng nên doanh nghiệp phải cân đối vốn để tái đầu tư phát triển mở rộng, đối với các khu vực ngoại ô thành phố khi xây dựng mở rộng thì phải có nguồn vốn nhiều, suất đầu tư bình quân/hộ cao, khả năng thu hồi vốn chậm.

II. Kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh

1. Sản lượng và doanh thu của từng hoạt động sản xuất

TT	Diễn giải	ĐVT	Thực hiện năm 2019	Năm 2020		Tỷ lệ (%)	
				Kế hoạch	Thực hiện	So với 2019	So với KH
I	Sản lượng SXKD						
1.	Nước thương phẩm	m ³	19.292.920	20.000.000	20.540.811	+6,47	+2,71
2.	Số lượng khách hàng	hộ	87.157	90.397	91.419	+4,89	+1,13
3.	Nước đóng chai						
3.1	Bình 20 lít	bình	254.216		304.314	+19,71	
3.2	Bình 5 gallon	bình	31.025		34.385	+10,83	
3.3	Lốc 24 chai (350ml)	lốc	15.219		13.317	-12,50	
3.4	Lốc 24 chai (500ml)	lốc	3.127		2.584	-17,36	
3.5	Thùng 24 chai (350ml)	thùng	171		259	+51,46	
II	Tỷ lệ thất thoát	%	14,89	15	12,30	-2,59	-2,70
III	Tổng doanh thu	đồng	152.618.716.674	183.051.731.000	189.566.341.967	+ 24,21	+ 3,56
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	đồng	152.331.287.468	182.846.731.000	188.790.437.128	+ 23,93	+3,25
1.1	Cấp nước	“	145.486.409.428	175.959.458.000	179.952.082.380	+ 23,69	+2,27
1.2	Lắp đặt	“	3.593.524.501	3.500.000.000	4.804.708.037	+ 33,70	+37,28
1.3	Nước đóng chai	“	3.247.008.635	3.377.273.000	3.600.978.614	+ 10,90	+6,62
1.4	Khác	“	4.344.904	10.000.000	432.668.097	+ 100,42	
2.	Doanh thu tài chính	đồng	3.902.575	5.000.000	479.777.389	+ 81,34	
3.	Thu nhập khác	đồng	283.526.631	200.000.000	283.526.631	+4,44	+ 48,06

Như vậy, tổng doanh thu đạt **189.566.341.967** đồng, tăng 24,21% so với năm 2019 và đạt 103,56% so với kế hoạch.

Trong đó:

- + Doanh thu cấp nước: 179.952.082.380 đồng, chiếm 95,32%
- + Doanh thu lắp đặt: 4.804.708.037 đồng, chiếm 2,54%
- + Doanh thu nước đóng chai: 3.600.978.614 đồng, chiếm 1,91 %
- + Doanh thu khác: 432.668.097 đồng, chiếm 0,23 %

2. Kết quả thực hiện kế hoạch của các đơn vị

TT	Đơn vị	ĐVT	Thực hiện 2020	Kế hoạch 2020	Tỷ lệ (%) so KH	Thực hiện 2019	Tỷ lệ (%) so 2019
Sản lượng nước thương phẩm toàn công ty		m ³	20.540.811	20.000.000	102,70	19.292.920	106,47
1	Nguyễn Chí Thanh	m ³	7.432.314	7.340.000	101,26	6.872.942	108,14
2	Phú Lợi	“	5.410.722	5.350.000	101,13	5.120.241	105,67
3	Mỹ Xuyên	“	1.257.382	1.190.000	105,66	1.117.650	112,50
4	Vĩnh Châu	“	1.098.963	1.070.000	102,71	997.417	110,18
5	Long Phú	“	658.184	620.000	106,16	555.905	118,40
6	Mỹ Tú	“	461.721	450.000	102,60	400.197	115,37
7	Trần Đề	“	1.296.952	1.240.000	104,59	1.070.250	121,18
8	Đại Ngãi	“	585.035	560.000	104,47	505.502	115,73
9	Kế Sách	“	882.926	810.000	109,00	699.077	126,30
10	Thạnh Trị	“	925.736	880.000	105,20	768.457	120,47
11	Ngã Năm	“	530.876	490.000	108,34	414.584	128,05

Sản lượng nước thương phẩm toàn công ty năm 2020 tăng 4,47% so với năm 2019, đạt 102,7% kế hoạch. Trong đó, có 11/11 đơn vị đều có sản lượng tăng so với năm 2019 và hoàn thành chỉ tiêu giao năm 2020.

Tỷ lệ thất thoát toàn công ty giảm 2,59% so với năm 2019 (tỷ lệ từ 14,89% xuống còn 12,30%). Trong đó:

- Đơn vị có tỷ lệ thất thoát thấp nhất năm 2020 là XNCN Mỹ Xuyên 9,26% (năm 2019 là 7,85%)

- Đơn vị có tỷ lệ thất thoát cao nhất năm 2020 là XNCN Ngã Năm 14,17% (năm 2019 là 13,63%)

3. Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2019

TT	CHỈ TIÊU	NĂM 2020	NĂM 2019	KH 2020	So 2020/2019 (%)	So với KH 2019
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	188.790.437.128	152.331.287.468	183.000.000.000	124%	103%
2	Các khoản giảm trừ doanh thu					
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	188.790.437.128	152.331.287.468		124%	
4	Giá vốn hàng bán	114.487.921.875	105.514.677.230		109%	
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	74.302.515.253	46.816.610.238		159%	
6	Doanh thu hoạt động tài chính	479.777.389	3.902.575		12.294%	
7	Chi phí tài chính	7.203.193.445	6.844.109.812		105%	
	Chi phí lãi vay	7.203.193.445	6.844.109.812		105%	
8	Phần lãi/lỗ trong công ty liên doanh, liên kết...					
9	Chi phí bán hàng	34.279.195.036	25.416.340.220		135%	
10	Chi phí quản lý DN	22.926.117.290	21.128.557.883		109%	
11	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	10.373.786.871	(6.568.495.102)		258%	
12	Thu nhập khác	296.127.450	283.526.631		104%	
13	Chi phí khác	262.520.447	275.994.181		95%	
14	Lợi nhuận khác	33.607.003	7.532.450		446%	
15	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	10.407.393.874	(6.560.962.652)		259%	
16	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành					
17	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại					
18	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	10.407.393.874	(6.560.962.652)		259%	
19	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	656	(414)		258%	
20	Lãi suy giảm trên cổ phiếu					

- Tổng doanh thu năm 2020 tăng 24% so với năm 2019 và tăng 3% so với kế hoạch năm 2020.

- Lợi nhuận trước thuế năm 2020 là 10,4 tỷ đồng.

III. Tình hình tài chính năm 2020

1. Tình hình tài sản và nguồn vốn

STT	CHỈ TIÊU	NĂM 2020	NĂM 2019	2020/2019 (%)
1	Tổng tài sản	234.520.874.557	241.754.071.920	97%
	<i>Trong đó</i>			
+	Tài sản ngắn hạn	60.294.889.500	26.094.870.393	231%
+	Tài sản dài hạn	174.225.985.057	215.659.201.527	81%
2	Tổng nguồn vốn	234.520.874.557	241.754.071.920	97%
	<i>Trong đó</i>			
2.1	Nợ phải trả	93.367.503.564	111.008.094.801	84%
	- Nợ ngắn hạn	86.625.013.157	89.313.831.759	97%
	- Nợ dài hạn	6.742.490.407	21.694.263.042	31%
2.2	Vốn chủ sở hữu	141.153.370.993	130.745.977.119	108%
	<i>Trong đó</i>			
+	Vốn góp của chủ sở hữu	158.631.330.000	158.631.330.000	100%
+	Quỹ đầu tư phát triển			
+	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	-17.477.959.007	-27.885.352.881	63%
	- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước			
	- LNST chưa phân phối lũy kỳ này			
+	Nguồn vốn đầu tư XDCB			

Năm 2020 so với năm 2019 tổng tài sản và nguồn vốn giảm 7,2 tỷ đồng (tương ứng 3%). Trong đó:

- Nợ phải trả giảm 17,6 tỷ đồng tương đương giảm 16%.
- + Nợ ngắn hạn giảm 2,7 tỷ đồng chủ yếu là do trả nợ các nhà cung cấp, nhà thầu và nợ vay ngắn hạn ngân hàng trong năm.
- + Nợ dài hạn giảm 14,9 tỷ đồng chủ yếu là do trả nợ vay các ngân hàng.
- Vốn chủ sở hữu tăng 10,4 tỷ đồng tương đương tăng 8% (do năm 2020 công ty lãi 10,4 tỷ đồng).

2. Về thực hiện nghĩa vụ tài chính

STT	Diễn giải	ĐVT	Thực hiện 2019	Năm 2020		Tỷ lệ thực hiện	
				Kế hoạch	Thực hiện	So 2019	So KH
	Nghĩa vụ tài chính	<i>đồng</i>	19.121.789.078	-	24.842.852.202	130%	-
1	Nộp thuế GTGT	<i>đồng</i>	-	-	388.202.865	-	-
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	<i>đồng</i>	-	-	-	-	-
3	Nộp các loại thuế khác	<i>đồng</i>	6.493.703.169	-	10.533.100.413	162%	-

STT	Diễn giải	ĐVT	Thực hiện 2019	Năm 2020		Tỷ lệ thực hiện	
				Kế hoạch	Thực hiện	So 2019	So KH
4	Nộp các khoản bảo hiểm	đồng	5.389.562.047	-	5.079.431.642	94%	-
5	Các khoản phải nộp khác	đồng	7.238.523.862	-	8.842.117.282	122%	-
	<i>Phí nước thải sinh hoạt</i>	đồng	7.238.523.862	-	8.842.117.282	122%	-

Số nộp ngân sách năm 2020 tăng so với năm 2019 là 5,7 tỷ đồng tương đương tăng 30% so với cùng kỳ năm trước.

3. Về sử dụng vốn đầu tư phát triển

STT	DIỄN GIẢI	NGUỒN	SỬ DỤNG	CÒN LẠI
1	Năm 2018 chuyển sang	(55.392.253.763)		(55.392.253.763)
2	Năm 2019	43.407.657.965	9.917.256.403	33.490.401.562
2.1	Nguồn khấu hao TSCĐ	43.407.657.965		
2.2	Nguồn Quỹ ĐTP			
2.3	Trả nợ vay ODA		2.339.641.910	
2.4	Chênh lệch tỷ giá tính vào giá thành			
2.5	Đầu tư, mua sắm thiết bị, tài sản		7.577.614.493	
	Trong đó			
	- Nhà cửa vật kiến trúc		1.583.460.000	
	- Máy móc thiết bị		1.029.792.758	
	- Thiết bị truyền dẫn		4.964.361.735	
	Cộng	(11.984.595.798)	9.917.256.403	(21.901.852.201)

- Nguồn vốn tái đầu tư 2019 chuyển sang: -55.392.253.763 đồng

- Khấu hao năm 2020: 43.407.657.965 đồng

- Sử dụng trả nợ vay ODA 2020: 2.339.641.910 đồng

- Sử dụng cho đầu tư phát triển trong năm 2020: 7.577.614.493 đồng

- Còn lại: - 21.901.852.201 đồng

4. Phân phối lợi nhuận: Không có, do công ty vẫn còn bị lỗ lũy kế.

B. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ CHỦ YẾU NĂM 2021

I. Mục tiêu

- Xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 duy trì mức tăng trưởng tương đương 4% trên m³ nước thương phẩm.

- Tổ chức sắp xếp lại sản xuất, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tiết kiệm chi phí sản xuất, tăng hiệu quả công tác.

- Đầu tư mở rộng mạng lưới cấp nước tăng sản lượng tiêu thụ, cải tạo chống thất thoát nước.

- Tiếp tục đổi mới công tác chăm sóc khách hàng, cải tiến và ứng dụng công nghệ mới nhằm nâng cao chất lượng nước, chất lượng dịch vụ ngày một tốt hơn, xây dựng đơn vị cấp nước an toàn.

II. Chỉ tiêu sản xuất kinh doanh

1. Kế hoạch sản lượng và doanh thu năm 2021

STT	Diễn giải	ĐVT	Thực hiện năm 2020	Kế hoạch năm 2021	So 2020 (%)
I	Sản lượng XSKD				
1	Nước thương phẩm	m ³	20.540.811	21.360.000	+3,99
2	Số lượng khách hàng	hộ	91.419	94.220	+3,06
II	Tỷ lệ thất thoát	%	12,30	<13,5	
III	Tổng doanh thu	đồng	189.566.341.967	205.470.000.000	+8,39
1	Doanh thu bán hàng và dịch vụ	đồng	188.790.437.128	205.170.000.000	+8,68
	- Cấp nước	đồng	179.952.082.380	197.425.000.000	+9,71
	- Lắp đặt - chuyển nhượng vật tư	đồng	4.804.708.037	3.500.000.000	-27,15
	- Nước uống đóng chai	đồng	3.600.978.614	3.745.000.000	+3,40
	- Doanh thu khác	đồng	432.668.097	500.000.000	+15,56
2	Doanh thu hoạt động tài chính	đồng	479.777.389	100.000.000	-79,16
3	Thu nhập khác	đồng	296.127.450	200.000.000	-32,46

2. Chi tiết giao kế hoạch sản xuất năm 2021

TT	Đơn vị	Thực hiện năm 2020			Kế hoạch năm 2021				
		Sản lượng (m ³)	Khách hàng (hộ)	Tỷ lệ TT (%)	Sản lượng KH (m ³ /năm)	Sản lượng (m ³ /tháng)	Tăng so 2020 (%)	Khách hàng (hộ)	Tỷ lệ TT (%)
1	XNCN Nguyễn Chí Thanh	7.432.314	22.051	13,0	7.650.000	637.500	2,93	22.650	<13
2	XNCN Phú Lợi	5.410.722	22.455	13,0	5.640.000	470.000	4,24	23.500	15
3	XNCN Mỹ Xuyên	1.257.382	6.423	9,26	1.300.000	108.333	3,39	6.600	10
4	XNCN Vĩnh Châu	1.098.963	6.374	11,57	1.150.000	95.833	4,64	6.600	<15
5	XNCN Long Phú	658.184	4.059	9,31	690.000	57.500	4,83	4.100	<12
6	XNCN Mỹ Tú	461.721	2.511	13,74	490.000	40.833	6,12	2.570	12
7	XNCN Trần Đề	1.296.952	7.752	11,49	1.340.000	111.667	3,32	8.000	<15

8	XNCN Đại Ngãi	585.035	4.202	11,29	615.000	51.250	5,12	4.260	<13
9	XNCN Kế Sách	882.926	6.204	9,27	930.000	77.500	5,33	6.350	13,7
10	XNCN Thanh Trị	925.736	6.056	12,15	970.000	80.833	4,78	6.200	<13,5
11	XNCN Ngã Năm	530.876	3.332	14,17	585.000	48.750	10,20	3.390	14
	Tổng cộng	20.540.811	91.419	12,30	21.360.000	1.780.000	3,99	94.220	<13,5
12	Lắp đặt	Doanh thu 4.804.708.037 đồng			Kế hoạch doanh thu 3.500.000.000 đồng				
13	Nước đóng chai	Doanh thu 3.600.978.614 đồng			Kế hoạch doanh thu 3.745.000.000 đồng				
14	Khác	Doanh thu 432.668.097 đồng			Kế hoạch doanh thu 500.000.000 đồng				
	Doanh thu (đồng)	8.838.354.748			7.745.000.000				

Trong đó:

- Sản lượng cấp nước kế hoạch 2021 tăng 3,99% so với năm 2020
- Tỷ lệ thất thoát phấu đầu <13,5%.
- Phát triển khách hàng mới tăng 3,06% so với năm 2020
- Sản lượng và doanh thu nước đóng chai tăng 3,4% so với năm 2020

3. Một số chỉ tiêu tài chính năm 2021

STT	DIỄN GIẢI	ĐVT	THỰC HIỆN NĂM 2019	THỰC HIỆN NĂM 2020	KẾ HOẠCH NĂM 2021	SỐ VỚI 2020 (%)
I	Chỉ tiêu kinh doanh					
1	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	đồng	(6.560.962.652)	10.407.393.874	11.000.000.000	106%
2	Chi phí thuế thu nhập DN hiện hành	đồng				
3	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	đồng	(6.560.962.652)	10.407.393.874	11.000.000.000	106%
4	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	đồng	(414)	656	693	106%
5	Lãi suy giảm trên cổ phiếu	đồng	(414)	656	693	106%
6	Lãi, lỗ năm trước chuyển sang	đồng	(21.324.390.229)	(27.885.352.881)	(17.477.959.007)	
7	Lợi nhuận để phân phối	đồng				
8	Phân chia lợi nhuận	đồng				
9	Trích quỹ dự phòng	đồng				
10	Trích quỹ đầu tư phát triển	đồng				
11	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	đồng				

STT	DIỄN GIẢI	ĐVT	THỰC HIỆN NĂM 2019	THỰC HIỆN NĂM 2020	KẾ HOẠCH NĂM 2021	SO VỚI 2020 (%)
12	Trả cổ tức	đồng				
13	Tỷ lệ cổ tức trên vốn điều lệ	đồng				
14	Lợi nhuận chuyển năm sau	đồng				
II	Vốn điều lệ	đồng	158.631.330.000	158.631.330.000	158.631.330.000	100%
III	Nghĩa vụ tài chính	đồng	19.121.789.078	24.842.852.202	25.000.000.000	101%
1	Nộp thuế GTGT	đồng	-	388.202.865	500.000.000	129%
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	đồng	-	-	-	
3	Nộp các loại thuế khác	đồng	6.493.703.169	10.533.100.413	10.600.000.000	101%
4	Nộp các khoản bảo hiểm	đồng	5.389.562.047	5.079.431.642	5.600.000.000	110%
5	Các khoản phải nộp khác	đồng	7.238.523.862	8.842.117.282	8.300.000.000	94%
	<i>Phí nước thải sinh hoạt</i>	<i>đồng</i>	<i>7.238.523.862</i>	<i>8.842.117.282</i>	<i>8.300.000.000</i>	<i>94%</i>

4. Kế hoạch đầu tư

Theo Tờ trình đính kèm

5. Kế hoạch tiền lương và thu nhập cho người lao động 2021

TT	Diễn giải	ĐVT	Thực hiện 2019	Thực hiện 2020	Kế hoạch 2021	So 2020 (%)
1	Số lao động	người	298	298	298	100%
	Chức danh quản lý chuyên trách	người	9	9	9	100%
	Chức danh quản lý không chuyên trách	người	1	1	1	100%
	Người lao động	người	288	288	288	100%
2	Quỹ tiền lương	đồng	33.713.064.420	38.823.366.742	40.344.546.400	104%
	Chức danh quản lý chuyên trách	đồng	3.946.223.376	4.103.321.935	4.226.306.400	103%
	Chức danh quản lý không chuyên trách	đồng	195.041.044	229.851.543	250.000.000	109%
	Người lao động	đồng	29.571.800.000	34.490.193.264	35.868.240.000	104%
3	Tiền ăn ca	đồng	2.549.074.726	2.569.156.569	2.610.480.000	102%
	Chức danh quản lý chuyên trách	đồng	78.840.000	78.840.000	78.840.000	100%
	Chức danh quản lý không chuyên trách	đồng	8.760.000	8.760.000	8.760.000	100%
	Người lao động	đồng	2.461.474.726	2.481.556.569	2.522.880.000	102%

TT	Diễn giải	ĐVT	Thực hiện 2019	Thực hiện 2020	Kế hoạch 2021	So 2020 (%)
4	Tổng thu nhập	đồng	36.262.139.146	41.392.523.311	42.955.026.400	104%
	Chức danh quản lý chuyên trách	đồng	4.025.063.376	4.182.161.935	4.305.146.400	103%
	Chức danh quản lý không chuyên trách	đồng	203.801.044	238.611.543	258.760.000	108%
	Người lao động	đồng	32.033.274.726	36.971.749.833	38.391.120.000	104%
5	Lương bình quân	đ/ng/th				
	Chức danh quản lý chuyên trách	đ/ng/th	37.269.105	38.723.722	39.862.467	103%
	Chức danh quản lý không chuyên trách	đ/ng/th	16.983.420	19.884.295	21.563.333	108%
	Người lao động	đ/ng/th	9.268.887	10.697.844	11.108.542	104%

III. Các giải pháp thực hiện

1. Các giải pháp sản xuất kinh doanh

- Triển khai công tác khảo sát địa bàn, các công trình cấp nước đề nghị mở rộng, hiệu quả đầu tư để sớm thực hiện.

- Đánh giá hoạt động của các nhà máy sản xuất, đầu tư bổ sung nguồn nước khai thác phục vụ để hoàn thành kế hoạch và đảm bảo nguồn nước cung cấp cho người tiêu dùng.

- Phối hợp với Trung tâm Y tế dự phòng tỉnh kiểm tra, giám sát chất lượng nguồn nước theo tiêu chuẩn cho phép.

- Các đơn vị trực thuộc theo dõi các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh thường xuyên, giảm lượng nước thất thoát, tăng cường công tác quản lý khách hàng, đánh giá nguyên nhân tăng giảm sản lượng theo từng thời điểm.

2. Các giải pháp công nghệ, tiết kiệm chi phí sản xuất

- Ứng dụng đổi mới kỹ thuật, công nghệ trong quá trình sản xuất.

- Hoàn thiện và nâng cao trình độ tổ chức sản xuất, tổ chức lao động để nâng cao năng suất lao động, tiết kiệm chi phí lao động, vật tư, chi phí quản lý, hạn chế tối đa các tổn thất và thiệt hại không đáng có trong quá trình sản xuất, tiết kiệm chi phí.

- Tiếp tục thực hiện cải tiến hoàn thiện cơ chế khoán sản phẩm cho các xí nghiệp trực thuộc.

- Tăng cường công tác quản lý kiểm tra, giám sát tài chính đối với việc sử dụng các loại chi phí và giá thành sản phẩm của doanh nghiệp.

3. Công tác quản trị

- Giáo dục cán bộ, công nhân viên nâng cao tinh thần trách nhiệm, thúc đẩy phong trào thi đua hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- Đánh giá lại công việc của từng đơn vị để xây dựng định biên lao động, luân chuyển bố trí nhân lực đảm bảo lãnh đạo và điều hành sản xuất có hiệu quả.

- Xây dựng quy chế tiền lương, tiền thưởng, động viên khuyến khích được những cán bộ, công nhân viên có trình độ chuyên môn cao, có khả năng đảm nhận và giải quyết những công việc quan trọng và đòi hỏi sự phức tạp khi thực hiện. Tiền lương phải gắn liền với kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Thường xuyên chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động. Thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở, tạo môi trường làm việc tốt, động viên khuyến khích CB.CNV phát huy năng lực bản thân hoàn thành tốt công việc được giao, đóng góp vào sự phát triển chung của công ty.

Trân trọng kính chào./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT, HSDH



Số: 04/BC-HĐQT

Sóc Trăng, ngày 6 tháng 4 năm 2021

BÁO CÁO
Hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty năm 2020

Thực hiện quyền và nghĩa vụ được quy định tại Điều lệ Công ty. Hội đồng quản trị (HĐQT) báo cáo Đại hội đồng cổ đông hoạt động năm 2020 của HĐQT Công ty như sau:

I. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CÔNG TY NĂM 2020

1. Cơ cấu thành viên HĐQT

Trong năm 2020 HĐQT đã tiến hành họp và thống nhất miễn nhiệm, công nhận thành viên HĐQT mới, cụ thể là:

- Miễn nhiệm chức danh thành viên HĐQT đối với ông Võ Thanh Văn từ ngày 16/12/2020 do nghỉ hưu và không còn là Người đại diện phần vốn Nhà nước tại Công ty.

- Miễn nhiệm chức danh thành viên HĐQT đối với ông Đặng Văn Ngọ từ ngày 10/11/2020 do cổ đông được đại diện ủy quyền đã chuyển nhượng hết cổ phần cho người khác.

- Công nhận chức danh thành viên HĐQT đối với ông Phan Vĩnh Tùng từ ngày 16/12/2020 do là Người đại diện vốn Nhà nước tại Công ty thay ông Võ Thanh Văn đã nghỉ hưu theo quy định.

Đến thời điểm hiện tại thành viên HĐQT Công ty gồm 04 thành viên:

Stt	Họ tên	Chức vụ
1	Nguyễn Trọng Hiếu	Chủ tịch HĐQT
2	Phan Vĩnh Tùng	Thành viên HĐQT
3	Nguyễn Quang Mãi	Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc
4	Trần Anh Hòa	Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc

2. Kết quả sản xuất kinh doanh

- M³ nước thương phẩm: 20.540.811 m³, đạt tỷ lệ 102,7% so với kế hoạch năm, tăng trưởng 6,47% so với năm 2019.

- Doanh thu: 189.566.341.967 tỷ đồng, đạt 103,3% so với kế hoạch năm, tăng trưởng 24,3% so với 2019.

- Lợi nhuận sau thuế: 10.407.393.874 đồng, tăng trưởng 259% so với 2019.

3. Về hoạt động của HĐQT

- HĐQT hoạt động theo nguyên tắc tập thể, tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Trong năm 2020, HĐQT đã tổ chức 07 phiên họp và đã ban hành 25 Nghị quyết, Quyết định điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh trên cơ sở tuân thủ quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Chủ tịch HĐQT cũng thường xuyên tham gia họp cùng Ban điều hành, các cuộc họp giao ban để nghe báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, đồng thời có những ý kiến chỉ đạo trực tiếp tại cuộc họp để Ban Tổng Giám đốc điều hành sản xuất kinh doanh đạt được hiệu quả theo chủ trương của HĐQT.

- Hàng tháng, quý Ban điều hành thực hiện đúng chế độ báo cáo và lập kế hoạch thực hiện sản xuất kinh doanh, thu chi hàng tháng trình HĐQT phê duyệt đúng theo quy định. Đối với các công việc ngoài thẩm quyền, Ban điều hành gửi văn bản trình xin ý kiến phê duyệt của HĐQT mới được triển khai thực hiện.

- Bên cạnh đó, HĐQT đã ra Nghị quyết thành lập Tổ trợ lý gồm 02 thành viên có chức năng, nhiệm vụ tham mưu, tư vấn cho HĐQT trong các lĩnh vực hoạt động của công ty.

II. ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Tăng cường công tác quản lý, giám sát, chỉ đạo các hoạt động của các đơn vị, bảo đảm thực hiện đúng các nội dung đã được thông qua trong các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT công ty.

- Huy động và sử dụng vốn có hiệu quả trong việc sản xuất kinh doanh nhằm thu lợi nhuận tối đa, tăng cổ tức cho các cổ đông, tạo thêm việc làm, thu nhập cho người lao động, phát triển và mở rộng đa dạng ngành nghề kinh doanh.

- Tiếp tục đầu tư cải tạo, nâng cấp hệ thống cấp nước, kiểm soát tốt chất lượng nước; cải tạo, sửa chữa, thay thế các tuyến ống không bảo đảm chất lượng, tỷ lệ thất thoát cao...

- Thực hiện các dự án phát triển hệ thống cấp nước, nâng công suất khai thác nước sạch các nhà máy với lộ trình đầu tư phù hợp, hiệu quả, đảm bảo cấp nước an toàn, đầy đủ cho người dân và các doanh nghiệp trong tỉnh Sóc Trăng.

- Ứng dụng khoa học, công nghệ thông tin trong quản lý và vận hành hệ thống cấp nước, phấn đấu hàng năm tỷ lệ thất thu, thất thoát giảm.

Trên đây là báo cáo về hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2020, xin báo cáo trước Đại hội. Trân trọng!

Nơi nhận:

- HĐQT, Ban TGD;
- Đại hội đồng cổ đông;
- Lưu: VT, HS.ĐHĐCĐ.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TU. CHỦ TỊCH HĐQT



Nguyễn Quang Mãi

Số: 01/BC-BKS

Sóc Trăng, ngày 6 tháng 4 năm 2021

**BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT
VÀ TÓM TẮT BCTC NĂM 2020 ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
Tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021
Công ty cổ phần cấp nước Sóc Trăng**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Cấp nước Sóc Trăng

Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp nước Sóc Trăng xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2021 về kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020 như sau:

1. Thành viên Ban kiểm soát, hoạt động, thù lao và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát.

1.1. Thành viên Ban kiểm soát

Ngày 28/12/2017, Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2017 của công ty đã bầu ra Ban kiểm soát (BKS) Công ty nhiệm kỳ 2017-2022, bao gồm 03 thành viên:

- | | |
|---------------------|------------------|
| - Ông Vũ Tiến Bộ | - Trưởng ban |
| - Ông Đỗ Chí Công | - Kiểm soát viên |
| - Ông Nguyễn Văn Gỡ | - Kiểm soát viên |

Ngày 07/09/2020 Người đại diện phần vốn Nhà nước tại Công ty đã có công văn đề cử bà Liễu Thu Trúc tham gia thành viên BKS thay thế ông Nguyễn Văn Gỡ do nghỉ hưu. Do đó BKS đã họp và thống nhất miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát đối với ông Nguyễn Văn Gỡ kể từ ngày 30/09/2020, đồng thời bầu bổ sung bà Liễu Thu Trúc làm thành viên Ban kiểm soát kể từ ngày 01/10/2020.

Ngày 16/12/2020 miễn nhiệm thành viên BKS đối với ông Đỗ Chí Công do ông Đỗ Chí Công không còn đủ điều kiện tham gia thành viên BKS theo Điều lệ Công ty.

Ban kiểm soát hiện nay gồm 02 thành viên:

- | | |
|--------------------|------------------|
| - Ông Vũ Tiến Bộ | - Trưởng ban |
| - Bà Liễu Thu Trúc | - Kiểm soát viên |

1.2. Hoạt động của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát đã phân công nhiệm vụ cho các thành viên và phối hợp thực hiện tốt nhiệm vụ thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động sản xuất kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty.

Trong năm 2020, Ban Kiểm soát đã thực hiện các công việc sau:

- Tổ chức họp định kỳ và họp khi có công việc đột xuất để triển khai công việc theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao; luôn bám sát Điều lệ Công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

- Thường xuyên trao đổi giữa các thành viên BKS cũng như với Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban Tổng giám đốc (Ban TGD) nhằm mục đích bảo đảm các hoạt động của Công ty là phù hợp và đáp ứng quyền lợi của cổ đông.

- Xem xét các báo cáo tài chính (BCTC), báo cáo tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) và chương trình kế hoạch của công ty theo định kỳ.

- Tham gia ý kiến với HĐQT trong việc đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập để kiểm toán BCTC của Công ty.

- Giám sát hoạt động của HĐQT, Ban TGD và các cán bộ quản lý khác của Công ty đảm bảo theo đúng chức năng nhiệm vụ của từng bộ phận.

1.3. Thù lao và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát

- Tổng mức thù lao chi cho các thành viên Ban kiểm soát trong năm 2020 là: 660.000.000 đồng *tương đương 0,35% doanh thu bán hàng & ccdv*).

2. Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty

2.1. Kết quả giám sát hoạt động kinh doanh

Ban kiểm soát đã giám sát công tác tổ chức hoạt động SXKD, thẩm định báo cáo kết quả hoạt động năm 2020 của Công ty và thống nhất đánh giá như sau:

Sóc Trăng là một trong những tỉnh chịu ảnh hưởng biến đổi khí hậu đã tác động trực tiếp đến công tác sản xuất của đơn vị, tình trạng nhiễm mặn, nguồn nước cung cấp bị hạn chế, nên việc xử lý và tìm nguồn nước gặp nhiều khó khăn. Để đảm bảo nguồn nước đạt chất lượng theo tiêu chuẩn phục vụ người dân, Công ty phải đầu tư nhiều cụm công nghệ xử lý với chi phí tương đối cao. Bên cạnh đó, nhu cầu phát triển đô thị, sử dụng nguồn nước ngày càng tăng nên Công ty phải cân đối vốn để tái đầu tư phát triển mở rộng, đối với các khu vực ngoại ô thành phố khi xây dựng mở rộng thì phải có nguồn vốn nhiều, suất đầu tư bình quân/hộ cao, khả năng thu hồi vốn chậm.

- Tỷ lệ thất thoát nước thương phẩm 12,30% giảm 2,59% so với năm 2019 và giảm được 2,7% so với kế hoạch đề ra.

- Sản lượng nước thương phẩm tăng 6,47% so với năm 2019 và vượt 2,71% kế hoạch đề ra của năm.

- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ đạt **188.790.437.128** đồng, tăng 23,93% so với năm 2019 và vượt 3,14% so với kế hoạch năm đã đề ra.

Trong đó:

- + Doanh thu cấp nước: 179.952.082.380 đồng, tỷ trọng 95,32%;
- + Doanh thu lắp đặt: 4.804.708.037 đồng, tỷ trọng 2,54%;
- + Doanh thu nước đóng chai: 3.600.978.614 đồng, tỷ trọng 1,91%;
- + Doanh thu khác: 432.668.097 đồng, tỷ trọng 0,23%.

- Năm 2020, Công ty đạt lợi nhuận 10.407.393.874 đồng, góp phần giảm số lỗ lũy kế từ 27.885.352.881 đồng của cuối năm 2019 xuống còn 17.477.959.007 đồng vào cuối ngày 31/12/2020.

2.2. Kết quả giám sát việc thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2020

Công ty đã thực hiện tốt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 các chỉ tiêu đều đạt và vượt kế hoạch đề ra.

Về các kế hoạch đầu tư theo như Nghị quyết ĐHĐCĐ 2020 do Công ty vẫn còn đang lỗ lũy kế nên việc huy động vốn từ các tổ chức tín dụng còn khó khăn nên chưa đầu tư được các dự án theo như kế hoạch đã đề ra.

Về chi trả thù lao cho HĐQT và BKS, Công ty đã chi trả và quyết toán theo tỷ lệ đã được ĐHĐCĐ 2020 thông qua.

Đã lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập là Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn A&C – Chi nhánh Cần Thơ thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020.

HĐQT và Ban Tổng Giám đốc đã nghiêm túc thực hiện các quyết định của ĐHĐCĐ đã được ghi trong Nghị quyết.

2.3. Kết quả thẩm định Báo cáo tài chính năm 2020

Trên cơ sở BCTC năm 2020 của công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C – Chi nhánh Cần Thơ, BKS đã thẩm định và nhất trí báo cáo với ĐHĐCĐ như sau:

- Thống nhất với BCTC năm 2020 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C – Chi nhánh Cần Thơ.

- Báo cáo đã phản ánh chính xác tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31/12/2020, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ trong giai đoạn tài chính từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/12/2020 là phù hợp với các quy định của hệ thống kế toán hiện hành, không có sai sót trọng yếu xảy ra trong năm 2020 về công tác hạch toán kế toán.

Theo BCTC đã được kiểm toán, đến 31/12/2020, các chỉ tiêu cơ bản thực hiện trong năm 2020 như sau:

a) Về kết quả kinh doanh:

TT	Chỉ tiêu	Giá trị (VND)	Ghi chú
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	188.790.437.128	Chiếm trọng số 99,59% trong tổng doanh thu Công ty.
2	Lợi nhuận trước thuế	10.407.393.874	
3	Lợi nhuận sau thuế	10.407.393.874	

b) Về tài sản:

TT	Chỉ tiêu	Giá trị (VND)	Ghi chú
1	Tài sản ngắn hạn	60.294.889.500	
2	Tài sản dài hạn	174.225.985.057	
3	Tổng tài sản	234.520.874.557	

c) Vốn chủ sở hữu: 141.153.370.993 đồng.

3. Kết quả giám sát đối với HĐQT, Ban TGD và các cán bộ quản lý

3.1. Đánh giá hoạt động của HĐQT

- HĐQT đã tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty về: chế độ họp, trình tự, thủ tục triệu tập họp, ghi biên bản, ra nghị quyết phiên họp.

- Nội dung các Nghị quyết của HĐQT được thông qua đúng với chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của HĐQT, phù hợp với Nghị quyết của ĐHĐCĐ, không trái với quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và đáp ứng được yêu cầu phát triển cũng như nhiệm vụ của Công ty.

- HĐQT đã giám sát chặt chẽ và chỉ đạo kịp thời Ban TGD trong hoạt động điều hành SXKD, giám sát việc thực hiện Nghị quyết của HĐQT, ĐHĐCĐ.

- Trong năm 2020, BKS không nhận được bất kỳ kiến nghị, khiếu nại nào của cổ đông về sai phạm của HĐQT trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

- Trong quá trình thực thi nhiệm vụ, BKS đã được HĐQT phối hợp, tạo điều kiện thuận lợi để BKS hoàn thành nhiệm vụ.

3.2. Đánh giá hoạt động của Ban TGD và cán bộ quản lý khác

- Ban kiểm soát đánh giá cao những nỗ lực và cố gắng của Ban TGD Công ty trong công tác điều hành hoạt động SXKD, tổ chức triển khai các Nghị quyết của HĐQT, ĐHĐCĐ.

- Trong năm vừa qua, BKS không phát hiện thấy vấn đề gì bất thường trong công tác quản lý điều hành của Ban TGD và các cán bộ quản lý khác trong công ty;

- Trong cả năm 2020, BKS không nhận được bất kỳ đơn thư khiếu nại, khiếu kiện nào có liên quan đến bất kỳ thành viên nào của Ban TGD Công ty.

- Biên chế lao động của Công ty hiện tại ổn định, các CBCNV đang ngày càng nỗ lực nhằm nâng cao năng suất lao động.

3.3. Công tác giám sát, kiểm tra thực hiện quy định về quản trị nội bộ của Công ty

- HĐQT đã chỉ đạo, giám sát Ban TGD và bộ máy điều hành trong việc tuân thủ các quy phạm quản lý nội bộ; Ban TGD đã có nhiều nỗ lực trong việc tổ chức triển khai các hoạt động SXKD, đồng thời thực hiện khá tốt công tác quản trị nội bộ, hạn chế được nhiều rủi ro và sai phạm có thể xảy ra.

- BKS đã thường xuyên thực hiện hoạt động kiểm tra, kiểm soát việc thực hiện các quy phạm quản lý nội bộ của Công ty, công tác ký kết và thực hiện các

hợp đồng, giao dịch của Công ty theo đúng quy định, tiến hành cùng các phòng ban kiểm kê, kiểm tra tình trạng tài sản cố định, hàng tồn kho, các công trình dự án thi công của Công ty.

4. Kết luận và kiến nghị

4.1. Kết luận

Qua hoạt động thực thi nhiệm vụ do ĐHĐCĐ giao cho, năm 2020, BKS nhận thấy, các cơ quan quản trị, điều hành và bộ máy hoạt động của Công ty CP Cấp nước Sóc Trăng đã cơ bản thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

4.2. Kiến nghị

- Kiến nghị hoàn thiện các văn bản quy phạm quản lý nội bộ:

Mặc dù hệ thống quy phạm quản lý nội bộ của Công ty đã được ban hành khá đầy đủ, tuy nhiên, Công ty cần phải thường xuyên tổng kết, đánh giá tính phù hợp và hiệu quả của các quy phạm này để kịp thời sửa đổi, bổ sung cho thích hợp, đáp ứng yêu cầu phát triển và nhiệm vụ của Công ty trong từng giai đoạn, thời kỳ phát triển.

Công ty nên tiếp tục theo dõi, nghiên cứu và sửa đổi các quy chế, quy định về khoán định mức và quản lý theo định mức đối với vật tư, hóa chất tiêu hao trong sản xuất nước, các chi phí quản lý phát sinh thường xuyên trong quản lý doanh nghiệp như (VPP, CCDC văn phòng...), khoán lương đối với sản phẩm và định biên vị trí công việc... cho phù hợp trong các năm tiếp theo.

- Kiến nghị HĐQT, Ban TGD xem xét nghiên cứu đầu tư các công trình cấp bách nhằm đảm bảo an toàn cấp nước cho khách hàng trước diễn biến phức tạp của tình trạng xâm nhập mặn tại tỉnh Sóc Trăng:

BKS kiến nghị HĐQT, Ban TGD Công ty tiếp tục cố gắng tìm kiếm các nguồn vốn từ các nguồn như từ các tổ chức tín dụng, từ phát hành cổ phiếu riêng lẻ, phát hành trái phiếu chuyển đổi và trái phiếu không chuyển đổi, nhằm đảm bảo nguồn vốn cho đầu tư các dự án đầu tư mới, các dự án nâng cấp, cải tạo công nghệ xử lý nước nhiễm mặn nhằm đảm bảo cấp nước liên tục cho khách hàng trên địa bàn tỉnh.

Trên đây là Báo cáo hoạt động trong năm 2020 của Ban kiểm soát. Kính trình Đại hội thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

TM.BAN KIỂM SOÁT

TRƯỞNG BAN



Số: 05 /TTr-HĐQT

Sóc Trăng, ngày 6 tháng 4 năm 2021

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Cấp nước Sóc Trăng được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 28/12/2017;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty Cổ phần Cấp nước Sóc Trăng đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C.

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua Báo cáo tài chính năm 2020:

(Báo cáo được đăng tải từ ngày 18/3/2021 trên trang thông tin điện tử của công ty tại địa chỉ <http://www.soctrangwaco.vn> tại mục Quan hệ cổ đông)

Trong năm 2020, Công ty lỗ lũy kế là 17.477.959.007 đồng. Căn cứ theo quy định tại Khoản 2 Điều 135 Luật Doanh nghiệp 2020, Công ty không chia cổ tức của năm 2020.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, biểu quyết thông qua./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VT, TLĐHĐCĐ.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TUQ. CHỦ TỊCH HĐQT
THÀNH VIÊN HĐQT**



Nguyễn Quang Mai

Số: 06 /TTr-HĐQT

Sóc Trăng, ngày 6 tháng 4 năm 2021

TỜ TRÌNH
Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Cấp nước Sóc Trăng được Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua ngày 28/12/2017.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh Công ty cổ phần Cấp nước Sóc Trăng năm 2021 như sau:

- | | |
|--------------------------------|-----------------------------|
| 1. Sản lượng nước thương phẩm: | 21.360.000 m ³ . |
| 2. Tổng doanh thu: | 205.470.000.000 đồng. |
| 3. Lợi nhuận: | 11.000.000.000 đồng. |

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, biểu quyết thông qua./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VT, TLĐHĐCĐ.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TUQ. CHỦ TỊCH HĐQT
THÀNH VIÊN HĐQT



Nguyễn Quang Mãi

Số: 07 /TTr-HĐQT

Sóc Trăng, ngày 6 tháng 4 năm 2021

TỜ TRÌNH

Về việc quyết toán thù lao năm 2020 và Kế hoạch thù lao năm 2021
của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Cấp nước Sóc Trăng được Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua ngày 28/12/2017.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua quyết toán thù lao năm 2020 và kế hoạch mức thù lao năm 2021 của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Cấp nước Sóc Trăng như sau:

1. Thực hiện năm 2020

1.1. Kế hoạch thù lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát Công ty năm 2020 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 như sau:

- Hội đồng quản trị: 0,6 % trên Tổng doanh thu
- Ban Kiểm soát: 0,3 % trên Tổng doanh thu

1.2. Quyết toán thù lao thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2020 như sau:

- Hội đồng quản trị: **1.137.398.052** đồng (Một tỷ, một trăm ba mươi bảy triệu, ba trăm chín mươi tám ngàn, không trăm năm mươi hai đồng)

- Ban Kiểm soát: **568.699.026** đồng (Năm trăm sáu mươi tám triệu, sáu trăm chín mươi chín ngàn, không trăm hai mươi sáu đồng)

Đơn vị tính: đồng

STT	Diễn giải	Chức vụ	Thù lao	Ghi chú
A	Hội đồng quản trị			
1	Nguyễn Trọng Hiếu	Chủ tịch HĐQT	238.322.729	
2	Đặng Văn Ngọ	Thành viên	209.520.694	

STT	Diễn giải	Chức vụ	Thù lao	Ghi chú
3	Trần Anh Hòa	Thành viên	229.851.543	
4	Nguyễn Quang Mãi	Thành viên	229.851.543	
5	Võ Thanh Văn	Thành viên	229.851.543	
B	Ban Kiểm soát			
1	Vũ Tiến Bộ	Trưởng ban	267.166.599	
2	Nguyễn Văn Gỡ	P.Trưởng ban	120.834.686	
3	Đỗ Chí Công	Thành viên	147.440.488	
4	Liễu Thu Trúc	Thành viên	33.257.253	

2. Kế hoạch thù lao năm 2021

Đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua Kế hoạch chi trả thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2021 như sau:

- Hội đồng quản trị: 0,6 % trên Tổng doanh thu.
- Ban Kiểm soát: 0,3 % trên Tổng doanh thu.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét biểu quyết thông qua./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VT, TLĐHĐCĐ.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TUQ. CHỦ TỊCH HĐQT
THÀNH VIÊN HĐQT



Nguyễn Quang Mãi

Số: 08 /TTr-HĐQT

Sóc Trăng, ngày 6 tháng 4 năm 2021

TỜ TRÌNH
Về Kế hoạch đầu tư các dự án, công trình

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Cấp nước Sóc Trăng được Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua ngày 28/12/2017.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Kế hoạch đầu tư các dự án, công trình như sau:

1. Đầu tư xây dựng mới 02 Nhà máy nước trị giá: 9.000.000.000 đồng (Chín tỷ đồng), cụ thể tại các điểm:

- Nhà máy nước thị trấn Lịch Hội Thượng, công suất 3.000 m³/ngày đêm, trị giá 4.500.000.000 đồng.

- Nhà máy nước xã Mỹ Phước - Kế Sách công suất 1.000 m³/ngày đêm và mạng lưới 7km đường ống, trị giá 4.500.000.000 đồng.

2. Đầu tư khoan thêm 10 giếng khai thác cho các Nhà máy nước, trị giá: 9.619.285.000 đồng (Chín tỷ, sáu trăm mười chín triệu, hai trăm tám mươi lăm ngàn đồng), cụ thể như sau:

- Khu vực thành phố Sóc Trăng:

+ 01 giếng tầng sâu - Trạm Cấp nước Sung Đình (giếng SD3), trị giá 1.500.000.000 đồng;

+ 01 giếng tầng sâu tại Nhà máy nước Khu CN An Nghiệp (do tầng nông chất lượng nước có độ cứng cao) trị giá 1.500.000.000 đồng;

+ 01 giếng tầng sâu tại Nhà máy nước Nguyễn Chí Thanh (do tầng nông chất lượng nước không tốt bị nhiễm mặn), trị giá 1.500.000.000 đồng.

- Khu vực thị xã Vĩnh Châu:

+ 01 giếng tầng nông tại thị xã Vĩnh Châu, trị giá 554.565.000 đồng;

+ 01 giếng tầng nông tại Hải Ngư – Vĩnh Châu, trị giá 554.565.000 đồng.

- Khu vực thị trấn Thạnh Trị:

+ 01 giếng tầng nông tại thị trấn Phú Lộc, trị giá 650.000.000 đồng;



+ 01 giếng tăng nông tại thị trấn Hưng Lợi, trị giá 572.935.000 đồng.
- Khu vực thị trấn Mỹ Xuyên: 01 giếng tăng sâu, trị giá 1.500.000.000 đồng.

- Khu vực thị trấn Kế Sách: 01 giếng tăng nông, trị giá 643.610.000 đồng.

- Khu vực thị trấn Mỹ Tú: 01 giếng tăng nông, trị giá 643.610.000 đồng.

3. Đầu tư xây dựng mới, cải tạo, sửa chữa, nâng cấp các hạng mục công nghệ nhà máy, trị giá: 16.755.703.000 đồng (Mười sáu tỷ, bảy trăm năm mươi lăm triệu, bảy trăm lẻ ba ngàn đồng).

4. Mở rộng, cải tạo, sửa chữa mạng lưới cấp nước, tổng chiều dài 49.762m, 1.629 hộ khách hàng, trị giá: 22.630.498.688 đồng (Hai mươi hai tỷ, sáu trăm ba mươi triệu, bốn trăm chín mươi tám ngàn, sáu trăm tám mươi tám đồng).

5. Đầu tư trang thiết bị, công cụ dụng cụ lao động, trị giá: 9.214.000.000 đồng (Chín tỷ, hai trăm mười bốn triệu đồng).

6. Xin giấy phép khai thác nước dưới đất, trị giá: 1.500.000.000 đồng (Một tỷ, năm trăm triệu đồng).

Tổng giá trị khái toán là: **68.719.486.688** đồng (Sáu mươi tám tỷ, bảy trăm mười chín triệu, bốn trăm tám mươi sáu ngàn, sáu trăm tám mươi tám đồng).

Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty sẽ cân đối nguồn vốn tự có và vay vốn các ngân hàng thương mại để triển khai các dự án theo từng thời điểm tùy vào khả năng nguồn vốn có được. Thời gian triển khai từ Quý II năm 2021.

Về trình tự thủ tục đầu tư sẽ thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Lập báo cáo kinh tế kỹ thuật và đấu thầu theo quy định.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét biểu quyết thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: HS, ĐHQĐ.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TUQ. CHỦ TỊCH HĐQT
THÀNH VIÊN HĐQT**



Nguyễn Quang Mãi



Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Sóc Trăng, ngày 6 tháng 4 năm 2021

Về việc phê chuẩn thành viên Hội đồng quản trị
Công ty cổ phần Cấp nước Sóc Trăng, nhiệm kỳ 2017-2022

Căn cứ khoản 2 điều 50 Điều lệ Công ty cổ phần Cấp nước Sóc Trăng được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 28/12/2017;

Căn cứ Quyết định số 3337/QĐ-UBND ngày 26/11/2020 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc cử người đại diện phần vốn Nhà nước tại Công ty cổ phần Cấp nước Sóc Trăng;

Căn cứ Nghị quyết số 21/NQ-HĐQT ngày 16/12/2020 của Hội đồng quản trị về việc công nhận thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Sóc Trăng.

"Phê chuẩn ông Phan Vĩnh Tùng là thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cấp nước Sóc Trăng nhiệm kỳ 2017-2022 kể từ ngày 16/12/2020".

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VT, TLDHĐCĐ.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TUQ. CHỦ TỊCH HĐQT
THÀNH VIÊN HĐQT**



Nguyễn Quang Mãi

Số: 02/TTr-BKS

Sóc Trăng, ngày 6 tháng 4 năm 2021

TỜ TRÌNH

Về việc phê chuẩn thành viên Ban kiểm soát
Công ty cổ phần Cấp nước Sóc Trăng, nhiệm kỳ 2017-2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

Căn cứ khoản 2 điều 64 Điều lệ Công ty cổ phần Cấp nước Sóc Trăng được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 28/12/2017;

Căn cứ công văn của Người đại diện phần vốn nhà nước tại Công ty ngày 07/9/2020 v/v đề cử thay thế thành viên Ban kiểm soát;

Căn cứ Quyết định số 01/QĐ-BKS ngày 05/10/2020 của Ban kiểm soát Công ty về việc miễn nhiệm và bổ sung thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2017-2022.

Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông Công ty:

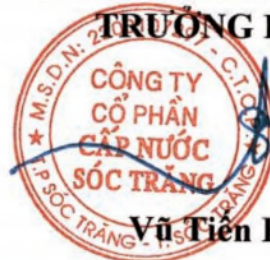
"Phê chuẩn bà Liễu Thu Trúc là thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Cấp nước Sóc Trăng nhiệm kỳ 2017-2022 kể từ ngày 01/10/2020".

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét phê chuẩn./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: HS, ĐHĐCĐ.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN



Vũ Tiên Bộ

Số: 03/TTr-BKS

Sóc Trăng, ngày 6 tháng 4 năm 2021

TỜ TRÌNH

Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

Căn cứ Luật doanh nghiệp năm 2020; Luật Chứng khoán năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 1773/QĐ-BTC ngày 12/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc chấp thuận cho doanh nghiệp kiểm toán và kiểm toán viên hành nghề được kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng năm 2021;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Cấp nước Sóc Trăng được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 28/12/2017.

Để đảm bảo hoạt động của Công ty Cổ phần cấp nước Sóc Trăng phù hợp với các quy định của pháp luật, Ban kiểm soát (BKS) kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên 2021 thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính (BCTC) công ty trong năm tài chính 2021 như sau:

Đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán BCTC của công ty trong năm tài chính 2021 phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau đây:

- Là đơn vị kiểm toán độc lập, có chức năng kiểm toán BCTC của công ty cổ phần đại chúng quy mô lớn, và công ty niêm yết trên sàn chứng khoán theo quy định của pháp luật;
- Không xung đột về lợi ích khi thực hiện kiểm toán BCTC của công ty;
- Có mức phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với nội dung, phạm vi và tiến độ kiểm toán theo yêu cầu của công ty.

Ban kiểm soát kính trình ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị công ty lựa chọn đơn vị kiểm toán phù hợp để thực hiện kiểm toán BCTC trong năm tài chính 2021 của công ty.

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: HS, ĐHĐCĐ.



Vũ Tiến Bộ